

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 02-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Trần Phan;
2. Bà Trần Thị Thọ.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Quang Đạo – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 447/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐST-HNGD ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị L; HKTT: Ngõ M, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.
Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh D; HKTT: Ngõ M, phường N, quận L, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại A, Trại giam số B4, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 14 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đỗ Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường N, quận L, thành phố Hà Nội ngày 11 tháng 7 năm 2013. Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai có vợ có chồng nhưng đã có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia P1 sinh ngày 12/01/2008 và Nguyễn Gia P2 sinh ngày 26/8/2009. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại Ngõ M, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.

Sau khi cưới được hơn 01 năm thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Nguyễn Thanh D hay uống rượu bia say rồi về nhà đánh chửi chị, mặt khác vì kinh tế gia đình không ổn định cho nên vợ chồng có nhiều xung đột. Hiện anh Nguyễn Thanh D đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại A, Trại giam số B4, huyện C, tỉnh Thanh Hóa về tội Giết người, án xử chung thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể chờ đợi được, không có khả năng đoàn tụ nên xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

Về con chung: Chị Đỗ Thị L khai nhận chị và anh Nguyễn Thanh D có 03 con chung là:

- 1) Nguyễn Gia P1, sinh ngày 12/01/2008;
- 2) Nguyễn Gia P2, sinh ngày 26/8/2009;
- 3) Nguyễn Gia L, sinh ngày 03/04/2014.

Khi ly hôn, chị Đỗ Thị L yêu cầu được nuôi cả 03 con chung và tạm hoãn phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thanh D. Đến khi nào anh Nguyễn Thanh D có điều kiện thì chị sẽ yêu cầu sau.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị Đỗ Thị L khai nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh D khai tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại Phân trại A, Trại giam số B4, huyện C, tỉnh Thanh Hóa:

Anh và chị Đỗ Thị L đăng ký kết hôn khoảng năm 2014 tại phường N, quận L, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Trước đó, anh chị chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống ở Ngõ M, phường N, quận L, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống không có phát sinh mâu thuẫn lớn. Hiện anh đang chấp hành án tại Phân trại A, Trại giam số B4, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Việc chị Lan xin ly hôn anh đồng ý ly hôn và đồng ý để Tòa xét xử vắng mặt.

Về con chung: Anh Nguyễn Thanh D khai nhận anh và chị Đỗ Thị L có 03 con chung là:

- 1) Nguyễn Gia P1, sinh ngày 12/01/2008;
- 2) Nguyễn Gia P2, sinh ngày 26/8/2009;
- 3) Nguyễn Gia L, sinh ngày 03/04/2014.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị Đỗ Thị L khai như trên anh không có ý kiến gì thêm.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ nần gì ai, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo tài liệu điều tra xác minh nơi chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh D chung sống xác nhận:

Quá trình chung sống, anh Nguyễn Thanh D và chị Đỗ Thị L khá kín đáo nên ít lộ mâu thuẫn ra bên ngoài. Cách đây khoảng 03 năm, anh Nguyễn Thanh D bị bắt và bị xử phạt tù về tội Giết người. Nay chị Đỗ Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Thanh D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn và nuôi 03 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung.

- Tòa án công bố lời khai của anh Nguyễn Thanh D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử,

Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị L. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị L ly hôn anh Nguyễn Thanh D; Về con chung: Giao 03 con chung là các cháu Nguyễn Gia P1 sinh ngày 12/01/2008, cháu Nguyễn Gia P2 sinh ngày 26/8/2009, cháu Nguyễn Gia L sinh ngày 03/04/2014 cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh D; Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Do chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyền số 01-2013 ngày 11/7/2013 do Ủy ban nhân dân phường N, quận L, thành phố Hà Nội cấp có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay chị Đỗ Thị L yêu cầu ly hôn, anh Nguyễn Thanh D có hộ khẩu thường trú tại quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh D là hôn nhân có thật. Cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không có công ăn việc làm ổn định, hiện nay anh D đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại A, Trại giam số B4, huyện C, tỉnh Thanh Hóa về tội Giết người, án tù chung thân. Chị Đỗ Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn, anh Nguyễn Thanh D cũng đồng ý. Xét thấy, mục đích hôn nhân của chị

Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh D không đạt được, vợ chồng không có tiếng nói chung, việc chị Đỗ Thị L xin ly hôn và anh Nguyễn Thanh D đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị L.

Về con chung:

Chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh D có 03 con chung là:

- 1) Nguyễn Gia P1, sinh ngày 12/01/2008;
- 2) Nguyễn Gia P2, sinh ngày 26/8/2009;
- 3) Nguyễn Gia L, sinh ngày 03/04/2014.

Chị Lan yêu cầu được nuôi cả 03 con chung và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh D.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi phải đảm bảo cuộc sống tốt nhất về tinh thần, vật chất và quyền lợi cho trẻ. Hiện chị Đỗ Thị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung, việc sinh hoạt, học tập của các cháu ổn định, mặt khác anh Nguyễn Thanh D cũng có nguyện vọng để chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi con. Do đó, yêu cầu nuôi con chung của chị Đỗ Thị L là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận việc chị Lan yêu cầu tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh D. Do đó, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị khai nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 207, Điều 220, Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 254, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Đỗ Thị L: Chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thanh D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyền số 01-2013 ngày 11/7/2013 do Ủy ban nhân dân phường N, quận L, thành phố Hà Nội cấp cho chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn Thanh D hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cho chị Lan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Nguyễn Gia P1 sinh ngày 12/01/2008, cháu Nguyễn Gia P2 sinh ngày 26/8/2009, cháu Nguyễn Gia L sinh ngày 03/04/2014. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thanh D đến khi nào chị Đỗ Thị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị khai nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Anh chị khai nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí:

Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm,

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lan đã nộp theo biên lai số 0002575 ngày 13/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận HBT;
- Chi cục THA dân sự Q. HBT;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- UBND P. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mạnh Cẩm Yên